

D. 56 g

Bài 10: Yếu tố nào dưới đây làm tăng tốc độ phản ứng hóa học?

- A. Dùng chất rắn có kích thước lớn hơn. B. Giảm nhiệt độ.
C. Tăng nồng độ chất phản ứng. D. Giảm số lượng chất tham gia phản ứng.

Bài 11: Vai trò của chất xúc tác trong phản ứng hóa học là gì?

- A. Làm tăng tốc độ phản ứng và bị tiêu hao hoàn toàn sau phản ứng.
B. Làm chậm tốc độ phản ứng và bị biến đổi thành chất khác.
C. Không có ảnh hưởng gì đến tốc độ phản ứng.
D. Làm tăng tốc độ phản ứng mà không bị biến đổi sau phản ứng

Bài 12: Dãy nào chỉ chứa các chất làm quỳ tím chuyển đỏ?

- A. NaOH, KOH B. HCl, H₂SO₄ C. NaCl, MgSO₄ D. H₂O, AlCl₃

Bài 13: Dãy nào dưới đây chỉ chứa các dung dịch có môi trường pH > 7?

- A. HCl, H₂SO₄ B. NaOH, KOH C. H₂O, NaOH D. MgSO₄, Ca(OH)₂

Bài 14: Dãy chất nào dưới đây chỉ gồm các oxide base?

- A. CO₂, SO₂, P₂O₅ B. MgO, CaO, BaO C. CO, Al₂O₃, Fe₂O₃ D. SiO₂, N₂O₅, SO₃

Bài 15: Muối nào sau đây có thể tác dụng với dung dịch NaOH ?

- A. NaCl B. Na₂CO₃ C. CuCl₂ D. NaNO₃

Bài 16: Phân bón nào dưới đây cung cấp đạm (N) cho cây trồng?

- A. Ammonium nitrate (NH₄NO₃) B. Superphosphate (Ca(H₂PO₄)₂)
C. Kali chloride (KCl) D. Calcium phosphate (Ca₃(PO₄)₂)

Bài 17: Công thức tính khối lượng riêng (D) của chất là:

- A. $D = m/V$ B. $D = V/m$ C. $D = m.V$ D. $D = V + m$

Bài 18: Độ tan của NaCl trong nước ở 20°C là 36 g/100 ml nước. Nếu có 200 ml nước, bạn có thể hòa tan tối đa bao nhiêu gam NaCl để dung dịch vẫn là dung dịch bão hòa?

- A. 36 g B. 72 g C. 108 g D. 180 g

D. Bài tập tự luận tham khảo

Bài 19: Cho sơ đồ phản ứng, chuỗi phản ứng sau. Lập PTHH của mỗi phản ứng.

- a. $\text{CaO} + \text{HCl} \rightarrow \dots\dots\dots$
b. $\text{SO}_2 + \dots \rightarrow \text{Na}_2\text{SO}_3 + \dots\dots\dots$
c. $\text{AgNO}_3 + \text{NaCl} \rightarrow \dots\dots + \dots\dots\dots$
d. $\text{KOH} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \dots\dots\dots + \dots\dots\dots$

Bài 20: Cho 200ml dung dịch AgNO₃ 0,1M tác dụng hoàn toàn với 250ml dung dịch NaCl.

- a, Viết phương trình hóa học của phản ứng?
b, Tính khối lượng AgCl tạo thành sau phản ứng?

Bài 21: Một khối chất có trọng lượng là 4,8 N và thể tích là 2 dm³. Tính khối lượng riêng của chất này.

Bài 22: Một khối gang hình hộp chữ nhật có chiều dài các cạnh tương ứng là 5 cm, 10 cm và 20 cm. Khối lượng của khối gang là 7 kg.

Hãy tính khối lượng riêng của gang.